

Bản án số: **22/ 2020/HS-ST**
Ngày: 28.4.2020

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Người làm chứng:*

- Ông **Phan Nguyễn Đình S** - sinh năm 1995. Trú tại: Số 03 Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do)
- Ông **Hoàng Văn Trọng Đ** - sinh năm 1997. Trú tại: Số 03 Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16.7.2019, tại khu vực trước trường tiểu học Hoàng Văn Thụ, số 28 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông, Công an quận Hải Châu phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Đỗ Tiến Đ. điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, mang BKS: 92E1 -319.62 chở theo sau Nguyễn Văn A có biểu hiện nghi vấn nên dừng phương tiện để kiểm tra. Khi bị dừng xe, Đ. liền ném đi một chiếc điện thoại di động có dòng chữ ITEL, màu đen có sim số 0815.195.919 vào gốc cây ven đường. Qua kiểm tra điện thoại bị vứt, lực lượng công an phát hiện trong ốp sau của điện thoại có 01 (một) gói ni lông, màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng (3,5x 04)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy tiến hành niêm phong, ký hiệu “A”.

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Đỗ Tiến Đ.:

- 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, màu trắng số Imei 359287065768871, chứa sim số 0935.287.874;
- 01 điện thoại di động có dòng chữ ITEL, màu đen số imei 1: 351980103977870 và số imei 2: 35198103977862, bên trong có chứa sim số 0815.195.919
- 01 gói ni lông màu trắng kích thước (3,5x 04)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã niêm phong, kí hiệu “A”
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS 92E1 – 319.62, số máy 043128, số khung: 043396.
- Số tiền: 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Thu giữ của Nguyễn Văn A:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357329084328659 mang sim số 0935.064.067
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng số Imei: 353107101373351, mang sim số 0767.929.292
- 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe ô tô, 01 bằng lái xe máy và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92E1-222.12 tất cả đều mang tên Nguyễn Văn A.
- Số tiền: 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng)

Theo Kết luận giám định số: 215/GĐ-MT ngày 29.7.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm

phong ký hiệu “A” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể A là 2,400 gam, hoàn trả sau giám định: 2,129 gam và toàn bộ vỏ bao gói.

Qua điều tra, xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 16.7.2019, Đỗ Tiến Đ. đến quán cà phê Riverside tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam gặp một người tên Tý mua 1.000.000 đồng ma túy loại Ketamine về để sử dụng. Đ. cất gói ma túy vào ốp sau điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, chứa sim số 0815.195.919 của Đ. rồi mang số ma túy này ra thành phố Đà Nẵng dự sinh nhật của Huỳnh Ngọc Tuấn A1 tại Nhà hàng Đông Dương, đường Trần Phú, thành phố Đà Nẵng cùng với Nguyễn Văn A. Sau khi dự tiệc xong, A mượn xe hiệu Honda SH biển kiểm soát 92E1 – 319.62 của Tuấn A1 rồi giao xe cho Đ. điều khiển chở A về nhà. Khi đến khu vực trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, số 28 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi thấy lực lượng tuần tra, Đ. hoảng sợ nên rút chiếc điện thoại di động hiệu ITEL bên trong có chứa gói ma túy xuống gốc cây ven đường gần chỗ Đ. đứng thì bị phát hiện và lập biên bản như đã nêu trên. Quá trình điều tra ban đầu, Đỗ Tiến Đ. không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau đó, Đ. đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đỗ Tiến Đ. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến Đ. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ. từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đối với đối tượng tên Tý có hành vi bán ma túy cho Đỗ Tiến Đ., hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn A đi cùng với Đỗ Tiến Đ.: Qua điều tra xác định, A không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ.. Tuy nhiên, A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hải Châu xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn A là có cơ sở.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357329084328659 mang sim số 0935.064.067; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng số Imei: 353107101373351, mang sim số 0767.929.292; 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe ô tô, 01 bằng lái xe máy và 01 Giấy Đăng ký xe mô tô BKS 92E1-222.12; Số tiền 11.900.000

đồng, tất cả đều là tài sản riêng của Nguyễn Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Tiến Đ.. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho A (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27.11.2019).

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng đen, BKS: 92E1– 319.62 do ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1969. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu, xe này ông C giao cho anh Huỳnh Ngọc Tuấn A1 – con trai ông C sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16.7.2019, A1 cho Nguyễn Văn A mượn để về nhà và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ., Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả xe trên cho ông Huỳnh Ngọc C (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05.8.2019).

- Về tang – tài vật trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,129 gam ma túy mẫu “A” và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung công quỹ đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ ITTEL, màu đen số imei 1: 351980103977870 và số imei 2: 35198103977862, bên trong có chứa sim số 0815.195.919 của bị cáo Đỗ Tiến Đ..

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến Đ. 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, màu trắng số Imei 359287065768871, chứa sim số 0935.287.874; Số tiền 1.750.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến Đ. đều khai nhận hành vi phạm tội và diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn A, ông Huỳnh Ngọc C, ông Huỳnh Ngọc Tuấn A1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai, và những người này đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 215/GĐ-MT ngày 29.7.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16.7.2019, tại khu vực trước trường tiểu học Hoàng Văn Thụ, số 28 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Hải Châu phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Đỗ Tiến Đ. có hành vi tàng trữ trái phép 2.400 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Tiến Đ. đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố và quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo Đỗ Tiến Đ. là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Đỗ Tiến Đ. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; gia đình thuộc diện có công với Nhà nước, bản thân bị cáo Đ. có thời gian phục vụ trong quân ngũ đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ. hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, công việc và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16.3.2020. Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 2,129 gam ma túy mẫu “A” và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động có dòng chữ ITTEL, màu đen số imei 1: 351980103977870 và số imei 2: 35198103977862, bên trong có chứa sim số 0815.195.919 của bị cáo Đỗ Tiến Đ. dùng để cất giấu ma túy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động có ghi chữ Iphone, màu trắng số Imei 359287065768871, chứa sim số 0935.287.874; Số tiền 1.750.000 đồng Công an thu giữ của bị cáo Đỗ Tiến Đ.: Hội đồng xét xử xét thấy chiếc điện thoại và số tiền này là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Đ. là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357329084328659 mang sim số 0935.064.067; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng số Imei: 353107101373351, mang sim số 0767.929.292; 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe ô tô, 01 bằng lái xe máy và 01 Giấy Đăng ký xe mô tô BKS 92E1-222.12; Số tiền 11.900.000 đồng, tất cả đều là Nguyễn Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Tiến Đ.. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho A (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27.11.2019) là có cơ sở, không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng đen, BKS: 92E1 – 319.62 do ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1969. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu, xe này ông C giao cho anh Huỳnh Ngọc Tuấn A1 – con trai ông C sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16.7.2019, A1 cho Nguyễn Văn A mượn để về nhà và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ., Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả xe trên cho ông Huỳnh Ngọc C (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05.8.2019) là có cơ sở, không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Tý là người bán ma túy cho bị cáo Đỗ Tiến Đ., hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Văn A đi cùng với Đỗ Tiến Đ., Qua điều tra xác định, A không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ.. Tuy nhiên, A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hải Châu đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn A là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Tiến Đ.** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Tiến Đ. 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,129 gam ma túy mẫu “A” và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động có dòng chữ Itel, màu đen số imei 1: 351980103977870 và số imei 2: 35198103977862, bên trong có chứa sim số 0815.195.919 của bị cáo Đỗ Tiến Đ..

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến Đ. 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, màu trắng số Imei 359287065768871, chứa sim số 0935.287.874; Số tiền 1.750.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Tiến Đ. phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng Đ. bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông